

Bản án số: **251/2024/HS-ST**
Ngày 13-12-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Đức.

Ông Phạm Thế Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Q.V.B, sinh năm 1997 tại tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Q.V.P và bà L.T.T; Bị cáo là con duy nhất; Có vợ là L.T.M và 01 con (sinh năm 2018); Tiền án: Ngày 28/9/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù kể từ ngày 16/6/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2024; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong từ ngày 25/6/2021; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/8/2024, tạm giam từ ngày 15/8/2024; Danh chỉ bản số 505, lập ngày 15/8/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà H.B.P - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội - Chi nhánh số 3. - *Có mặt.*

Bị hại: Anh N.H.D, sinh năm 1985. Nơi thường trú: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh N.T.L, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Khu phố C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. *Xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2024, Q.V.B được chị V.T.H.N (sinh năm 19..; Nơi thường trú: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định) thuê làm thợ xây tại công trình xây dựng ở ngõ ..., đường C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Tối ngày 22/7/2024, B được chị N thông báo cho nghỉ việc. Khoảng 06 giờ ngày 23/7/2024, B gặp anh N.H.D (sinh năm 19..; Nơi thường trú: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; là người làm cùng công trình) ở ngõ .., đường C, xã T. Do B đã bị đuổi việc, không có tiền tiêu sài cá nhân, nên B nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh D. B giả vờ mượn xe mô tô của anh D để đi thay quần áo, rồi trả lại xe luôn. Anh D tin là thật, nên đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 90B1-006.86 cho B mượn. B liền điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được của anh D bỏ đi. Trên đường đi, B kiểm tra thấy bên trong cốp xe của anh D có 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite (3Gb/32GB) màu đen, 01 máy cân bằng laze nhãn hiệu Laisai LSG 6650 12 tia xanh màu đen, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 90B1-006.86. Chiều tối ngày 28/7/2024, B đến cửa hàng của anh N.T.L (sinh năm 19..), ở khu phố C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, thỏa thuận ký gửi chiếc máy tính bảng chiếm đoạt được của anh D. B nói máy tính bảng là của B, nên anh L đồng ý nhận ký gửi với số tiền 450.000 đồng. Ngày 31/7/2024, B gặp một người bạn quen biết xã hội (tự giới thiệu là Q.V.T, sinh năm 19..; địa chỉ: Xã P, huyện S, tỉnh Sơn La) ở tỉnh Bắc Ninh. B đã cầm cố chiếc xe mô tô này cho T với giá 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền ký gửi, cầm cố tài sản trên, B ăn chơi hết, sau đó B đi về khu vực phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Sau khi thấy B mượn xe mô tô nhưng không trả, anh D nhiều lần gọi điện, nhắn tin nhưng B không nghe máy. Ngày 26/7/2024, anh D đến Công an xã T trình báo. Anh D khai: Khi anh D cho B mượn xe mô tô BKS: 90B1-006.86, bên trong cốp xe có 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite (3Gb/32GB) màu đen, 01 máy cân bằng laze nhãn hiệu Laisai LSG 6650 12 tia xanh màu đen, 01 dây chuyền bạc (S99) khối lượng 86 chỉ (gắn nanh lợn), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11/128GB màu bạc (bị vỡ màn hình), 01 máy mài góc nhãn hiệu Dewalt Dwe 8100s-B1/720W-100mm và số tiền 22.000.000 đồng (để trong cốp phụ trên nắp bình xăng). Sau đó, B bỏ đi và chiếm đoạt toàn bộ số tài sản này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã có văn bản yêu cầu định giá đối với số tài sản theo đơn trình báo của anh D. Tại Kết luận định giá tài sản số 116 ngày 09/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: 01 dây chuyền bạc (S99) khối lượng 86 chỉ đã qua sử dụng có giá trị 5.590.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11/128GB màu bạc đã qua sử dụng (màn hình nứt vỡ không sử dụng được) có giá trị 4.000.000 đồng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite (3Gb/32GB) màu đen đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000 đồng, 01 máy mài góc nhãn hiệu Dewalt Dwe 8100s-B1/720W-100mm màu cam đã qua sử dụng có giá trị 700.000 đồng, 01 máy cân bằng laze nhãn hiệu Laisai LSG 6650 12 tia xanh màu đen đã qua sử dụng có giá trị 2.170.000 đồng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 90B1-006.86 đã qua sử dụng có giá trị 3.890.000 đồng, 01 nanh lợn không định giá được. Tổng giá trị tài sản là 18.350.000 đồng.

Hồi 07 giờ ngày 06/8/2024, B đến Công an xã T đầu thú. Về số tài sản B chiếm đoạt của anh D, B khai: Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô BKS: 90B1-006.86 của anh D, B kiểm tra chỉ thấy bên trong cốp xe có 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, 01 máy cân bằng laze nhãn hiệu Laisai; không có số tiền 22.000.000 đồng, điện thoại Iphone 11, máy mài góc và dây chuyền bạc gắn nanh lợn như anh D trình báo. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, B và anh D giữ nguyên lời khai. Anh D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh tại thời điểm anh D giao xe cho B, bên trong cốp xe còn có số tiền 22.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11, 01 máy mài góc và 01 dây chuyền bạc gắn nanh lợn. Do đó, không đủ căn cứ kết luận B chiếm đoạt số tiền 22.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11, 01 máy mài góc và 01 dây chuyền bạc gắn nanh lợn của anh D.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 90B1-006.86, B khai đã cầm cố cho một người bạn quen biết xã hội (tự giới thiệu là Q.V.T, sinh năm 19..; địa chỉ: Xã P, huyện S, tỉnh Sơn La) ở khu vực tỉnh Bắc Ninh với giá 1.500.000 đồng. Công an xã P cho biết trên địa bàn xã P không có người tên Q.V.T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được xe mô tô BKS: 90B1-006.86.

Đối với anh N.T.L, qua điều tra xác định anh L nhận ký gửi máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite nhưng không biết là tài sản do B chiếm đoạt được của anh D, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không xử lý. Anh L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc máy tính bảng đã nhận ký gửi của B và không yêu cầu B phải trả lại số tiền đã nhận ký gửi là 450.000 đồng.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite cho anh D. Anh

D yêu cầu B phải bồi thường số tài sản B đã chiếm đoạt, chưa trả lại cho anh D, với tổng số tiền 32.290.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 217/CT-VKS-TT ngày 06/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố Q.V.B về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ nhất, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo B khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí. Anh D chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 6.060.000 đồng và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thiếu hiểu biết, hành động bột phát khi bị chị N đui việc. Bị cáo đã ra đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Tòa án áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q.V.B mức án từ 15 tháng đến 17 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh D số tiền 6.060.000 đồng. Anh L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 450.000 đồng, nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo Q.V.B tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, tại khu vực ngõ ..., đường C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, Q.V.B đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh N.H.D 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 90B1-006.86 trị giá 3.890.000 đồng, bên trong cốp xe có 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A7 Lite (3Gb/32GB) trị giá 2.000.000 đồng, 01 máy cân bằng laze nhãn hiệu Laisai LSG 6650 trị giá 2.170.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 8.060.000 đồng. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, gồm 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

[6] Về quyết định hình phạt: Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định *“Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Tại phiên tòa, anh N.H.D chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 6.060.000 đồng là giá trị của 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 90B1-006.86 và 01 máy cân bằng laze nhãn hiệu Laisai LSG 6650 bị chiếm đoạt, không thu hồi được. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh D, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh D số tiền 6.060.000 đồng.

[8.2] Anh N.T.L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 450.000 đồng đã giao cho bị cáo khi nhận ký gửi máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A7 Lite, nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Q.V.B là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Q.V.B phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Q.V.B 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Q.V.B.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Q.V.B phải bồi thường thiệt hại cho anh N.H.D số tiền 6.060.000đ (Sáu triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Anh N.T.L không yêu cầu buộc Q.V.B phải trả lại số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Q.V.B được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 303.000đ (Ba trăm linh ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Q.V.B, bị hại là anh N.H.D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh N.T.L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Nam